

Với nghĩa vụ và trách nhiệm của Cổ đông lớn tại Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển trong những năm vừa qua Công ty TNHH Hoàng Ngân đã thực hiện quyền giám sát của mình để cùng các cổ đông phát hiện, ngăn chặn các việc làm vi phạm, đi ngược lại các lợi ích của doanh nghiệp, gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông và uy tín của công ty. Tại cuộc họp này, một lần nữa Cổ đông lớn Công ty TNHH Hoàng Ngân kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến quyết định về các nội dung đề xuất bao gồm:

1. Đề nghị bãi nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Văn Tại; giao HĐQT thực hiện thủ tục miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc; có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra xác minh làm rõ hành vi có dấu hiệu của tội cố ý làm trái, tạo điều kiện để HUD4 chiếm dụng trái pháp luật số tiền 66.500.514.560VNĐ của cổ đông; buộc Tổng giám đốc Hoàng Văn Tại phải bồi thường thiệt hại cho cổ đông theo quy định; buộc bồi thường số tiền 1.400.000.000VNĐ đã chi phí cho việc áp dụng sáng kiến của cá nhân gây thiệt hại cho cổ đông công ty.

2. Đề nghị bãi nhiệm tư cách Kiểm soát viên đối với bà Nguyễn Hồng Hải; buộc phải bồi thường số tiền 70.000.000VNĐ cho cổ đông;

3. Thành lập Tổ xác minh để tiến hành xác minh làm rõ số liệu Kế toán liên quan đến giao dịch giữa Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển với Công ty TNHH Anh Thái trong các năm từ 2016 trở về trước; làm rõ sai phạm của những người liên quan để có hình thức kỷ luật theo đúng quy định.

4. Giao HĐQT tổ chức chỉ đạo sửa đổi và ban hành các Quy chế nội bộ, theo định hướng phát huy quyền làm chủ của cổ đông; không được hạn chế, xâm phạm các quyền cơ bản của cổ đông đã được quy định trong Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

5. Bầu bổ sung Kiểm soát viên công ty sau khi bãi nhiệm bà Nguyễn Hồng Hải.

Kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

B- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc triển khai đề tài khoa học công nghệ, áp dụng các sáng kiến và thu nhập của Tổng giám đốc:

“Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí Lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí... áp dụng các sáng kiến và thu nhập của Tổng Giám đốc”

Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung theo yêu cầu của HĐQT Công ty:

1. Về đề tài tự động hóa dây chuyền sản xuất phân NPK vê viên số 2.

Căn cứ vào kiến nghị của Công nhân và xuất phát từ tình hình thực tế khu vực sản xuất NPK phân xưởng Sấy nghiền để cân đong chính xác, đảm bảo chất lượng, giảm lao động, giảm cường độ làm việc của Công nhân, tăng năng suất lao động. Phòng Kỹ thuật đã lập kế hoạch áp dụng đề tài tự động hóa dây chuyền sản xuất phân NPK vê viên số 2.

Đề tài gồm 02 phần:

- Phần 1- Tự động hóa khâu cân đong vào liệu;
- Phần 2- Tự động hóa cân đóng bao.

Kế hoạch này đã lập, phê duyệt cùng với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017 và được thực hiện kết hợp vào các kỳ đại tu. Cả 2 hạng mục đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Cụ thể chất lượng NPK đã được nâng lên, sản lượng sản xuất NPK vê viên tăng bình quân trên 30%. Giảm lao động khâu đóng bao và giảm cường độ cho công nhân khu vực này, môi trường được cải thiện.

2. Về đề tài Khoa học công nghệ “Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí”

Đề có cơ sở phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”, Chủ tịch HĐQT Công ty yêu cầu Tổng Giám đốc lập kế hoạch và nhanh chóng triển khai đề tài “Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí”.

Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã lập Kế hoạch khoa học công nghệ điều chỉnh lần 1 (số 411/PL-KT ngày 16/5/2017) trong đó có hạng mục “Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí”. Kế hoạch đã được 3 người đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ký thống nhất trình xin ý kiến Tập đoàn trước khi trình HĐQT, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã có văn bản số 897/HCVN-KT ngày 18/5/2017 thông qua chủ trương, nhưng vì Tập đoàn không gửi văn bản ngay cho người đại diện, mãi đến tháng 12/2017 Công ty mới nhận được. Sau khi nhận được văn bản trên Tổng Giám đốc đã có Tờ trình số 59/TTr-PLVĐ ngày 28/12/2017 gửi Hội đồng quản trị nhưng chủ tịch Hội đồng quản trị không tổ chức họp để xem xét giải quyết Tờ trình này.

Ngày 29/11/2017, HĐQT cũng đã có cuộc họp kiểm điểm trong đó có nội dung đôn đốc về việc thực hiện kế hoạch trên. Sau cuộc họp HĐQT ra thông báo số 112/TB-HĐQT ngày 29/11/2017 về kết luận của HĐQT Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Trong mục 1 của thông báo kết luận có ghi:

“Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán một số gói thầu, hạng mục, tổng dự toán của giai đoạn 1 của dự án đầu tư xây dựng “ Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B-Khu Công nghiệp Bim Sơn Thanh Hóa” (dưới đây viết tắt là Dự án):

Đề có cơ sở cho HĐQT, xem xét, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của một số gói thầu, hạng mục, tổng dự toán của giai đoạn 1 của Dự án, giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

- Báo cáo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Hội đồng quản trị Công ty về việc triển khai đề tài sử dụng khí thải để sấy bán thành phẩm tại lò cao số 2. Mời các bên liên quan tham gia vận hành, nghiệm thu đề tài làm cơ sở phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 Dự án...

Việc Tổng Giám đốc triển khai trước từ tháng 9/2017 là theo chỉ đạo của chủ tịch HĐQT có sự đôn đốc bằng nghị quyết của HĐQT. Việc này cũng theo thông lệ nhiều năm qua đã được HĐQT của Công ty nhất trí.

Ví dụ:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm (trong đó bao gồm cả kế hoạch an toàn, lao động, khoa học công nghệ...) người đại diện trình Tập đoàn từ cuối năm trước, đến tháng 4 năm sau Hội đồng quản trị mới xem xét trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tuy nhiên để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch ngay từ đầu tháng 1 năm sau Tổng Giám đốc Công ty đã phải triển khai thực hiện.

2/ Kế hoạch chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty hàng năm chỉ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào tháng 4 nhưng Công ty đã phải thực hiện từ tháng 1.

3/ Từ đầu năm 2018 cho đến nay Hội đồng quản trị chưa phê duyệt chi phí Ban quản lý dự án tại Thanh Hóa nhưng người lao động Ban quản lý dự án đi làm Tổng giám đốc vẫn phải trả lương từ tháng 1 (theo luật lao động) và vẫn đang chờ phê duyệt.

4/ Kế hoạch phát triển thị trường năm 2018: một số hạng mục như tập huấn cho nông dân, hội nghị Khách hàng, xây dựng mô hình... Công ty phải thực hiện từ đầu năm nhưng đến ngày 27/2/2018, Hội đồng quản trị mới phê duyệt lần 1 cho một số hạng mục còn một số hạng mục đến nay chưa phê duyệt.

Như vậy, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ khi đã có chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã được 3 người đại diện (3/5 thành viên HĐQT) thống nhất ký và nhận được chủ trương của Cổ đông lớn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam), HĐQT cũng nhất trí nên đã có nghị quyết số 112/TB-HĐQT đôn đốc nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề tài đã được đưa vào nghị quyết của Đảng ủy Công ty để chỉ đạo đôn đốc hàng tháng trong các cuộc họp Đảng ủy và cán bộ chủ chốt của Công ty. Việc triển khai đề tài hoàn toàn vì lợi ích của Công ty trong việc tiết kiệm chi phí, tiết giảm phát thải môi trường và giảm thiểu sử dụng năng lượng theo luật môi trường và luật tiết kiệm năng lượng, hoàn toàn không có mục đích vụ lợi. Việc thực hiện đề tài cũng đặc biệt cần thiết trong điều kiện Công ty là nhà máy Hóa chất nằm ở Thủ đô Hà Nội, một địa bàn vô cùng nhạy cảm về môi trường. Trong khi nhà nước và Thành phố ngày càng siết chặt về mặt luật pháp và các chỉ tiêu xả thải liên quan đến môi trường.

Tổng Giám đốc đã có tờ trình số 59/TTr-PLVĐ ngày 28/12/2017 gửi HĐQT tuy nhiên cho đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa có phản hồi xin ý kiến các thành viên.

Đề tài do chính Công ty tự thiết kế, lắp đặt kết hợp với đại tu của lò cao số 2 và hệ nghiền 1. Mục tiêu là dùng nhiệt thừa khí thải lò cao mang sấy phân lân ở hệ nghiền số 1 nhằm tận dụng nhiệt, tiết kiệm chi phí tiêu hao than lò cao và than (trấu) sấy tại hệ nghiền, giảm phát thải môi trường, đảm bảo an toàn cháy nổ.

Dây chuyền lắp đặt xong ngày 28/9/2017 đưa vào sản xuất từ 01/10/2017 đến 31/12/2017, qua 03 tháng đã mang lại hiệu quả rõ rệt: Lò 2 sản xuất ổn định, đạt năng suất bình quân 10,42 t/h (cao hơn năng suất 2 lò cao số 1, 3 cùng kỳ); Hệ nghiền 1 đạt năng suất 8,08 t/h (bằng năng suất khi chạy bình thường). Tiết kiệm 10,9 kg than/tấn BTP ở lò cao và 17 kg trấu ép/tấn sản phẩm tại hệ nghiền 1. Làm lợi 516 triệu đồng. Nếu tính cả thời gian sản xuất trong tháng 1/2018 thì tổng làm lợi 701,9 triệu đồng.

- Qua kết quả quan trắc môi trường và quan trắc môi trường lao động của Công ty thực hiện ngày 19/10/2017 (ngay sau khi lắp đặt, chạy thử hệ thống của đề tài trên) đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn 3733/2002/QĐ-BYT về môi trường làm việc.

- Chất lượng môi trường không khí xung quanh nhà máy không bị ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất của Công ty, các thông số ô nhiễm môi trường đều có chỉ số nằm trong phạm vi cho phép của quy chuẩn hiện hành. Môi trường khu vực Lò 2 và Sấy nghiền Hệ 1 đảm bảo theo quy định (theo biên bản kết luận kết quả kiểm tra đánh giá của Ban Kỹ thuật Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Cảnh sát môi trường Hà Nội và một số cơ quan báo chí ngày 26/01/2018) và có biên bản của các báo đến xác minh thông tin.

- Không có hiện tượng cháy nổ khí CO tại Lò cao số 2 và Sấy nghiền Hệ 1. Việc ngừng hệ thống (của đề tài) ngày 22/01/2018 là do sự cố bu lông rơi làm nứt hỏng cánh quạt hét Hệ 1 (đã báo cáo HĐQT Công ty, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã cử đoàn cán bộ Kỹ thuật xuống kiểm tra thực tế hiện trường quạt hút Hệ 1, kết quả kiểm tra hiện trường đúng như báo cáo của Công ty.

Do chưa có thiết bị dự phòng thay cánh quạt hút Hệ 1 hỏng, nên theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đã báo cáo gửi HĐQT xin ý kiến tạm thời cho dừng việc thực hiện đề tài trên

và cho xử lý hệ thống quay lại như cũ, trước khi áp dụng đề tài để chạy lò cao, sau đó sẽ hoàn thiện dây chuyền chạy tiếp.

- Khi áp dụng đề tài trên vào sản xuất theo ghi nhận của 2 đơn vị Lò cao, Sấy nghiền và công nhân ở nơi đề tài áp dụng hoàn toàn không làm ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của người lao động, đặc biệt cương vị Lò đốt CO phân xưởng Lò cao giảm cường độ do lượng than đốt giảm; Tại hệ nghiền bớt đi một cương vị Lò đốt không phải xúc 1 tấn trấu/ca, nên không có việc gây bức xúc tư tưởng cho cán bộ công nhân viên lao động Công ty và cộng đồng dân cư xung quanh nhà máy.

Theo tính toán của Phòng Kỹ thuật Công ty, nếu đề tài này được mở rộng phạm vi áp dụng cho cả 3 lò cao khả năng sẽ mang lại nguồn lợi khoảng 6 tỷ/năm; giảm phát thải do không phải đốt khoảng 3.400 tấn than và 2.200 tấn trấu ép.

3. Về việc áp dụng các sáng kiến:

Năm 2010, khi nhận bàn giao từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần Điều kiện làm việc chủ yếu là lao động thủ công nặng nhọc, độc hại. Máy móc thiết bị lâu năm đã quá cũ, nên thường xuyên hỏng hóc. Lúc đó lao động của Công ty có trên 600 người, hàng năm cũng có rất nhiều công nhân nghỉ việc. Trong năm 2010 có tới 140 công nhân, năm 2011 có 120 công nhân tay nghề cao nghỉ chế độ và thôi việc. Trong 8 năm đã có 747 người nghỉ việc. Phòng TCHC tuyển không kịp, thiếu lao động đặc biệt là thiếu công nhân có tay nghề và kinh nghiệm; luật Môi trường của Thành phố ngày càng khắt khe, dân xung quanh thường xuyên yêu cầu Công ty có biện pháp xử lý tốt môi trường. Xuất phát từ tình hình trên, để duy trì sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường nếu không sẽ bị đe dọa ngừng sản xuất. Công ty đã phát động phong trào sáng kiến, sáng tạo, tiết kiệm chi phí. Trong 8 năm qua Công ty đã nhận được hàng ngàn ý tưởng sáng tạo của cán bộ, công nhân. Trong đó có nhiều ý tưởng đã được cán bộ Kỹ thuật, quản lý nâng lên thành sáng kiến.

Để tiết kiệm chi phí các sáng kiến được tiến hành triển khai kết hợp cùng các đợt sửa chữa, đại tu thiết bị và nằm trong chi phí sửa chữa, đại tu hàng năm đã được duyệt cùng với Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Việc xét duyệt, công nhận, tính toán giá trị làm lợi, mức thưởng sáng kiến đều được Hội đồng sáng kiến của Công ty thực hiện theo quy định. Nhiều sáng kiến đã được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đề nghị Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng Bằng lao động sáng tạo.

Và còn rất nhiều sáng kiến khác của cán bộ công nhân trong quá trình sản xuất đã nghiên cứu các biện pháp gia công mới, các vật tư, phụ tùng tận dụng, thay thế các phụ tùng cũ hỏng hóc, vừa giải quyết khó khăn trong sản xuất vừa mang lại lợi ích cho Công ty.

Các sáng kiến đều phát huy tác dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, làm lợi cho Công ty, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm lao động. Chính nhờ có công tác sáng kiến, sáng tạo nên đến năm 2017, Công ty chỉ còn 454 lao động (bao gồm cả 12 lao động Ban quản lý dự án) bằng 71% số lao động năm 2010, nhưng vẫn sản xuất và bán ra thị trường 304.204 tấn sản phẩm bằng 126% so với năm 2010. Các định mức than, điện, nguyên vật liệu, nhân công đều thấp hơn rất nhiều so với các đơn vị cùng loại như Lâm Thao, Ninh Bình.

Số liệu cụ thể về số lượng sáng kiến, giá trị làm lợi, mức thưởng trong bảng thống kê của Hội đồng sáng kiến (Phụ lục 01 dưới đây).

4. Về thu nhập của Tổng Giám đốc:

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc nói chung, của Tổng Giám đốc nói riêng được các bộ môn chức năng tính toán theo quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Số liệu chi tiết theo bảng thống kê của Phòng TCKT (được đính kèm Biên bản họp).

Phụ lục 01:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SÁNG KIẾN 2010 – 2017.

Căn cứ vào nội dung cuộc họp hội đồng quản trị Công ty ngày 10 tháng 04 năm 2018. Phòng Kỹ Thuật xin báo cáo cụ thể như sau:

I. Các căn cứ để xét duyệt sáng kiến:

Căn cứ vào các quy chế và điều lệ của Công ty ban hành.

Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất của Công ty và các đơn vị hàng năm.

Căn cứ vào nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp.

Căn cứ thông tư liên bộ số : 99/TC-KHCNMT ngày 02 tháng 12 năm 1993 của liên bộ Tài chính – KHCN và MT hướng dẫn quản lý thu chi trong hoạt động sáng kiến và sở hữu Công nghiệp.

Căn cứ luật Sở hữu trí tuệ số : 50/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005; nghị định số : 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sở hữu trí tuệ sở hữu công nghiệp; thông tư số : 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành nghị định số : 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sở hữu trí tuệ sở hữu công nghiệp. Điều lệ sáng kiến (ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ - CP ngày 02/3/2012 của Chính Phủ), thông tư số: 18/2013/TT-BKHCN Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ sửa đổi và các quy định khác.

Căn cứ quy định về về tổ chức xét duyệt, công nhận và thưởng sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 763/QĐ-PLVĐ ngày 25/11/2014 và Quyết định số : 762/QĐ-PLVĐ ngày 20/11/2014 về việc thành lập Hội đồng sáng kiến Công ty.

II- Cơ quan xét duyệt sáng kiến : Hội đồng Kinh Tế - Kỹ Thuật và Hội đồng sáng kiến Công ty.

III- Trình tự thủ tục xét duyệt sáng kiến: Các sáng kiến được đăng ký và xem xét theo Quyết định số 763/QĐ-PLVĐ ngày 25/11/2014 (Từ năm 2014)

VI. Tình hình thực hiện cụ thể các năm :

1. Năm 2010 :

- Tổng số sáng kiến : 12 sáng kiến (Trong đó có 06 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 06 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)

- Giá trị làm lợi : 1.829.309.446 đồng.

- Số tiền thưởng : 37.650.000 đồng.

2. Năm 2012, 2013 :

- Tổng số sáng kiến : 22 sáng kiến (Trong đó có 08 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 14 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)

- Giá trị làm lợi : 4.100.000.000 đồng.

- Số tiền thưởng :
Năm 2012, 2013 : 341.856.249 đồng.
(Có danh sách chi thưởng, ký nhận kèm theo)

3. Năm 2014 :

- Tổng số sáng kiến : 07 sáng kiến của năm 2014
- Giá trị làm lợi :
Năm áp dụng 2014 : 3.993.968.416 đồng.
Năm áp dụng 2015 : 4.637.082.059 đồng.
- Số tiền thưởng :
Năm áp dụng 2014 : 395.732.728 đồng.
Năm áp dụng 2015 : 565.378.813 đồng.

4. Năm 2015 :

- Tổng số sáng kiến : 10 (Trong đó có 05 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 05 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)
- Giá trị làm lợi :
Năm áp dụng 2015; 2016 : 4.334.172.921 đồng.
- Số tiền thưởng :
Năm áp dụng 2015; 2016 : 844.655.449 đồng.

5. Các sáng kiến năm 2016 và 2017 chưa xét.

6. Tổng hợp 2010 đến 2015 :

- Tổng sáng kiến 2010 đến 2015 : 51 sáng kiến; tính áp dụng cho sản xuất đến năm 2016.
- Tổng giá trị làm lợi : 18.894.532.842 đồng.
- Tổng số tiền thưởng : 2.238.660.889 đồng.

Toàn bộ các sáng kiến đều được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục theo quy định và có hồ sơ kèm theo.

Ngoài ra các sáng kiến còn góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm lao động được khoảng 200 lao động so với trước khi cơ phần hóa; nhưng đảm bảo sản lượng cao hơn.

C- Báo cáo ngày 11/4/2018 của Tổng giám đốc về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

Thị trường là vấn đề sống còn, khác với trước đây, từ năm 2015 không còn quy định không chế hạn mức cho công tác tiếp thị, quảng cáo mà tùy theo đặc điểm của từng mặt hàng, thị trường mà mỗi doanh nghiệp xây dựng cho mình ngân sách cho thị trường hợp lý. Đối với Công ty, những năm gần đây mức chi phí cho công tác thị trường chiếm từ 2-2,5% doanh thu.

I/ Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017

1/ Số liệu chi phí đầu tư thị trường năm 2017:

Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017 được HĐQT phê duyệt kinh phí thực hiện là 25 tỷ đồng gồm 6 hạng mục chính và chi phí dự phòng. Kết quả thực hiện chi phí hết **17,817** tỷ đồng, bằng 72% so với kế hoạch. Chi tiết các hạng mục thực hiện như sau:

TT	Nội dung chi	Kế hoạch 2017 (tr.đ)	Thực hiện 2017 (tr.đ)	% thực hiện /KH 2017
1	Quảng cáo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	16.000	11.830	74
1.1	<i>Trên truyền hình, truyền thanh, báo chí, triển lãm...</i>	13.600	10.230	75
1.2	<i>Trên biển tấm lớn (03 biển), nhỏ</i>	2.400	1.600	67
2	Chi phí đầu tư thực nghiệm	300	174	58
3	Chi phí tập huấn	1.700	1.735	102
4	Chi cho các hội nghị khách hàng, hội thảo do Công ty tổ chức	3.000	2.933	98
5	Thù lao tín chấp cho các tổ chức, trách nhiệm cho các cá nhân, cộng tác viên	3.200	1.122	35
6	Chi phí in ấn tài liệu (tờ rơi, quy trình...)	300	23	8
7	Chi phí dự phòng	500	-	-
	Tổng cộng	25.000	17.817	72

2/ Kết quả đạt được trong năm 2017:

2.1. Mở rộng thị trường mới:

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức 03 mô hình trình diễn và 237 cuộc hội nghị tập huấn tại các thị trường (chi phí 1,735 tỷ đồng). Đã mở thêm được 06 đại lý bán hàng mới tại Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Tuyên Quang. Bước đầu đã đưa hàng hóa đến các vùng cây công nghiệp, cây ăn quả như cây cam vùng Tây Nghệ An, vùng Hương Sơn, Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh, cây dứa vùng núi Thanh Hóa, cây chè vùng Yên Lập Phú Thọ, Mộc Châu Sơn La; cây lúa vùng Bắc Nghệ An, Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Cạn, Lạng Sơn... Năm 2017, tiêu thụ tại thị trường mới 3.585 tấn phân bón các loại.

2.2. Củng cố thị trường truyền thống:

Các thị trường truyền thống của Công ty nhiều năm nay bị các loại sản phẩm khác cạnh tranh. Bên cạnh việc phải tuyên truyền, tập huấn nhắc lại, còn phải có cơ chế khuyến khích cho các cộng tác viên, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hình thức hội chợ triển lãm, hội nghị... Vì vậy, về cơ bản các thị trường truyền thống vẫn giữ được và phát triển (ngoại trừ thị trường Thái Bình, Nam Định...), đặc biệt vùng chè Phú Đa sau nhiều năm sử dụng sản phẩm khác năm 2017 đã quay lại sử dụng sản phẩm của Công ty.

Handwritten signature and initials

Công tác thị trường đã góp phần to lớn trong việc tăng trưởng sản lượng tiêu thụ năm 2017, đặc biệt là sản phẩm NPK. Vì vậy, mặc dù trong năm 2017 ngành phân bón gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty thuộc số ít doanh nghiệp có sự tăng trưởng và đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	925.653	920.070	952.486	103	104
2	Lợi nhuận	Tr.đ	55.540	55.000	72.042	130	131
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	298.156	296.000	304.204	102	103
	- Phân Lân	Tấn	261.570	255.000	261.205	100	102
	- Phân NPK	Tấn	36.586	41.000	42.999	118	105

II/ Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018:

1.Đánh giá tình hình: Thị trường phân bón ngày càng cạnh tranh khốc liệt do nguồn cung không ngừng gia tăng và các sản phẩm NPK của các nhà máy đầu tư mới có ưu điểm vượt trội sản phẩm của Công ty về hình thức, mẫu mã, đa dạng và tính tiện dụng. Để giữ vững và mở rộng thị trường làm cơ sở phát triển sản xuất, Công tác thị trường năm 2018 cần tập trung cho các vấn đề trong tâm:

- Tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật tại cơ sở theo nguyên tắc tập huấn gắn liền với tiêu thụ sản phẩm và không hạn chế số lượng khi có cơ hội tập huấn tại thị trường mới tiềm năng, thị trường cạnh tranh;

- Mở rộng các mô hình trình diễn, các ô mẫu để người dân mắt thấy, tai nghe củng cố lòng tin đối với sản phẩm của Công ty;

- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị khoa học, cơ quan quản lý như: Sở Nông nghiệp, Chi cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, các nhà khoa học, các cộng tác viên, khách hàng để phối hợp và triển khai công tác tuyên truyền, bảo vệ thị trường;

- Đa dạng hóa các hình thức tri ân khách hàng thiết thực và hiệu quả, tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty và khách hàng.

Ngoài những nội dung công việc nêu trên, trong năm 2018, căn cứ vào ý kiến của khách hàng thông qua kết quả từ phiếu thăm dò khách hàng về sự cần thiết của quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng vào cuối năm 2017 (trên đài phát thanh có 68% đồng ý, trên truyền hình có 76% đồng ý, trên báo có 51% đồng ý), cũng như kết quả trong công tác tuyên truyền quảng cáo mà các phương tiện thông tin đại chúng mang lại (nhận biết của nông dân về thương hiệu, sản phẩm của Công ty. Sản lượng tiêu thụ tăng, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng) vì vậy cần thiết phải dành nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, quảng bá sâu rộng thương hiệu & các sản phẩm của Công ty đến mọi đối tượng, trên tất cả các vùng miền.

Thực tế: Một thương hiệu, sản phẩm (đặc biệt là các sản phẩm mới) muốn vào được thị trường rất cần được quảng cáo rộng rãi trên đài, báo để người tiêu dùng nhận biết về sự có mặt của sản phẩm đó trên thị trường (sản phẩm & thương hiệu của Công ty đã tồn tại hơn 50 năm trên thị trường Việt Nam nhưng vẫn còn có rất nhiều người sử dụng chưa biết đến). Quảng bá thương hiệu, sản phẩm trên các phương tiện truyền thông: Ti vi, đài truyền thanh, báo, tạp chí,.. có ưu thế tác động và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi đối tượng trên các vùng miền (một thương hiệu, sản phẩm chỉ lựa chọn, sử dụng một hoặc hai hình thức quảng cáo thì sẽ rất khó khăn để giữ khách hàng và tìm kiếm khách hàng so với một thương hiệu, sản phẩm của đối thủ cạnh tranh khi mà họ sử dụng rộng rãi các phương tiện để quảng cáo với tần suất dày đặc và cường độ tác động mạnh),.

Hình thức quảng cáo: Quảng cáo trên đài truyền hình để giới thiệu, quảng bá thương hiệu, hình ảnh tác động đến thị hiếu người tiêu dùng, quảng cáo trên đài truyền thanh (Trung ương, Tỉnh, Huyện tiếp âm đến các xã), trên báo Nông nghiệp, báo Nông thôn (báo được phát đến các tổ chức hội, hợp tác xã) để tuyên truyền quảng bá sản phẩm phân bón Văn điển về tính năng, tác dụng của sản phẩm phân bón Văn điển đối với từng loại đất, từng loại cây trồng, cũng như khuyến cáo sử dụng như thế nào cho cây trồng có hiệu quả cao nhất, cũng như sự khác biệt giữa sản phẩm Phân bón văn điển với các loại Phân bón khác trên thị trường để giúp các nhà chuyên môn, người sử dụng có những thông tin và lựa chọn tốt nhất,.

(Nội dung, thời lượng, hình thức, mật độ, chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng có dự toán chi tiết đính kèm)

Mục tiêu là giữ thị trường và duy trì sản lượng tiêu thụ năm 2018 cao hơn năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Khu vực tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ (tấn)			
		Năm 2017		Dự kiến 2018	
		Phân lân	Phân NPK	Phân lân	Phân NPK
1	Miền Bắc	24.797	40.250	25.000	41.000
2	Miền Trung	20.228	825	20.000	1.000
3	Tây Nguyên	135.418	1.722	135.000	2.000
4	Nam Bộ	78.085	180	78.000	1.000
5	Xuất khẩu	2.415	22	4.000	
Tổng cộng:		260.943	42.999	262.000	45.000

Handwritten signature and initials

2. Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018.

TT	Nội dung chi	Thực hiện 2017 (tr.đ)	Kế hoạch 2018 (tr.đ)	Ghi chú
1	Quảng cáo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo tại các Hội chợ, triển lãm (trung ương & địa phương).	11.830	12.000	Không quảng cáo pano tấm lớn
2	Chi phí đầu tư thực nghiệm	174	300	
3	Chi phí tập huấn	1.735	3.585	
4	Chi cho các hội nghị khách hàng, hội thảo do Công ty tổ chức	2.933	4.947,5	
5	Tiền bảo tín cho các tổ chức, thù lao cho các cá nhân giúp công ty tiêu thụ sản phẩm, thuê cộng tác viên	1.122	2.300	
6	Chi phí in ấn tài liệu (tờ rơi, quy trình...)	23	150	
7	Chi phí dự phòng		500	
Tổng cộng:		17.817	23.782,5	

Tổng số: **23.782.500.000 đồng** (Có Dự toán chi tiết kèm theo Biên bản họp)

2.1. Ngày 27/02/2018, HĐQT đã có quyết định số 18/QĐ-HĐQT v/v phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 lần 1, với tổng chi phí là 11,7825 tỷ đồng cho các hạng mục: tập huấn kỹ thuật sử dụng phân bón, đầu tư thực nghiệm, chi cho các tổ chức bảo tín tiêu thụ sản phẩm, thù lao cho cộng tác viên, cho các nhân tuyên truyền, tổ chức bán hàng, tổ chức hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, hội thảo khoa học, in ấn tài liệu.

2.2. Để có cơ sở triển khai nốt các hạng mục còn lại trong kế hoạch đầu tư thị trường của cả năm 2018; Tổng giám đốc Công ty giải trình & đề nghị HĐQT xem xét phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường lần 2 (nội dung chi tiết như bản giải trình và dự toán kèm theo), cụ thể:

TT	Nội dung chi	Dự trừ kinh phí năm 2018 (tr.đ) lần 2	Ghi chú
1	Quảng cáo trên đài truyền hình trung ương và địa phương	3.750	
2	Quảng cáo trên đài truyền thanh trung ương và địa phương	2.160	
3	Các biển pano tấm nhỏ tại các đại lý bán hàng ở các địa phương	400	

4	Quảng cáo trên các báo, tạp chí, hội chợ triển lãm, kênh thông tin khuyến nông các tỉnh, các giải thưởng...	2.695	
Tổng cộng:		9.005	
(Bảng chữ: <i>Chín tỷ không trăm lẻ năm triệu đồng</i>)			

3. Triển khai thực hiện kế hoạch thị trường năm 2018:

3.1. Mạng lưới bán hàng:

Công ty CP Phân lân nung chảy Văn điển trong nhiều năm qua cũng như hiện tại, đã có chủ trương bán hàng theo hướng xây dựng thị trường bền vững và an toàn về vốn. Thị trường của Công ty trải đều trên các vùng miền, v/v để giữ thị trường, Công ty đã xây dựng giá bán hàng tại các vùng miền trên cơ sở giá bán tại Công ty là giá chuẩn & giá bán đến các địa bàn sẽ bằng giá bán tại Công ty cộng cước vận chuyển (trên cơ sở có giá bán cạnh tranh) & tổ chức bán hàng theo các kênh phân phối như sau ;

- Kênh trực tiếp (Kênh không cấp) : Khách hàng (Người sử dụng) được mua hàng trực tiếp với Công ty, không thông qua bất cứ khâu trung gian nào; khách hàng tự đưa phương tiện đến Công ty mua hàng (Tự vận chuyển) hoặc Công ty thuê phương tiện vận chuyển giao hàng cho khách tại các địa điểm nhận hàng : áp dụng chủ yếu cho các khách hàng khu vực Miền bắc. **Ưu điểm**, phù hợp với các thị trường mới vừa bán hàng vừa làm thị trường, những địa bàn liền kề với Công ty, ai cũng mua được hàng, giảm tối đa việc đầu cơ của các đơn vị bán hàng trung gian,. **Nhược điểm** : Vai trò của Đại lý cấp I sẽ không còn tác dụng, khi không có nhu cầu khách hàng sẽ không mua hàng, khách hàng sẽ không cần dự trữ trong những lúc không phải thời vụ, gây khó khăn cho Công ty trong việc quản lý hàng hoá tồn kho khi không phải thời vụ,.

- Kênh gián (Kênh một cấp) : Sản phẩm phân bón được bán cho các đại lý bán lẻ, các cấp huyện hội, Công ty vật tư nông nghiệp cấp huyện, tỉnh rồi mới đến tay người sử dụng,(áp dụng cho khu vực Miền Bắc),.

Ưu điểm & nhược điểm : Như kênh trực tiếp

- Kênh dài (Kênh nhiều cấp) : Công ty bán hàng cho các đại lý cấp I (Thông qua các đại lý cấp I) để đưa hàng đến tiêu thụ tại các địa bàn, hình thức này áp dụng chủ yếu cho các địa bàn truyền thống người sử dụng đã quá quen với sản phẩm phân bón của Công ty như khu vực Nam bộ, Tây nguyên, . Khu vực Miền trung và một số tỉnh tại Miền Bắc. Đại lý cấp I sẽ thay Công ty cung ứng cho các đại lý cấp 2,3, bán lẻ & người sử dụng, thuận tiện trong Công tác tổ chức cung ứng & thanh toán, dự trữ phân bón tồn kho chuyển trách nhiệm về các Đại lý cấp I, . Nhưng có nhược điểm , nếu không quản lý chặt dễ dẫn đến tình trạng đầu cơ, găm hàng khi giá bán biến động vì thực tế nhà kinh doanh quan tâm hàng đầu của họ là lợi nhuận,.

Thực tế để tiêu thụ được sản phẩm Phân bón của mình, Công ty Phân lân nung chảy Văn điển không máy móc áp dụng cứng nhắc các phương thức bán hàng, mà tùy theo tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm Phân bón trên thị trường mà công ty sẽ có những phương thức bán hàng cụ thể nhằm tiêu thụ được các sản phẩm phân bón công ty sản xuất & ổn định được giá bán cho người sử dụng , . Khi bắt buộc phải tăng giá bán, Công ty luôn thông báo trước cho khách hàng,.

Từ trước năm 2010, Công ty bán hàng chủ yếu thông qua các Công ty vật tư Nông nghiệp cấp Tỉnh (tại phí Bắc), các tổ chức Hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, HTX) tại các Tỉnh để làm thị trường cũng như các Công ty chuyên kinh doanh Phân bón & các Công ty, Nông trường trồng cây Công nghiệp tại Phía Nam,.

Từ 2010, vai trò của các Công ty vật tư Nông nghiệp tại các Tỉnh giảm dần do không thể cạnh tranh với các Công ty tư nhân,.

Để tồn tại, giữ và phát triển thị trường, Công ty CP Phân lân nung chảy Văn điển cũng đã có những điều chỉnh trong công tác bán hàng hàng năm,.

Tại Miền trung, Tõy nguyên, Nam bộ: Ngoài việc duy trì hệ thống Đại lý bán hàng truyền thống, Công ty cũng có xem xét, đánh giá để duy trì và phát triển các Đại lý có năng lực & tiềm năng phát triển, loại bỏ các Đại lý không gắn kết với công ty (sản lượng giảm),.

Tại Miền Bắc: Những năm gần đây ngoài việc ký hợp đồng bán hàng với các Công ty vật tư NN các Tỉnh Miền núi (khách hàng truyền thống),. Và để làm thị trường, Công ty còn ký hợp đồng với các tổ chức cấp Hội tại các Tỉnh (huyện, xã khu vực đồng bằng) để triển khai bán hàng chậm thanh toán 4-6 tháng (các sản phẩm NPK),. Sau khi có thị trường, Nông dân đã quen thuộc với các sản phẩm phân bón của Công ty thì việc bán hàng tại các địa bàn này sẽ được Công ty chuyển dần qua các Công ty chuyên kinh doanh Phân bón (Đại lý),. Tùy năng lực và khả năng của Đại lý, Công ty sẽ Phân vùng để giữ thị phần và gia tăng sản lượng tiêu thụ (chú trọng tiêu thụ NPK tại Miền Bắc) & đặc biệt quan tâm phát triển bán hàng tại các địa bàn cạnh tranh và địa bàn mới, chuyển giao dần các thị trường truyền thống cho các Đại lý lớn để phát triển các đại lý cấp II (do tại đây các Đại lý, Công ty vật tư quá yếu kém, không giữ được sản lượng tiêu thụ và bị giảm dần theo các năm),.

Với việc xây dựng & phát triển hệ thống bán hàng như trên, Tổng sản lượng tiêu thụ Phân bón hàng năm của Công ty luôn duy trì ổn định, lợi nhuận không giảm so với năm trước (đặc biệt là lợi nhuận NPK, tăng so với trước đây), người lao động hàng năm có đủ việc làm, có thu nhập ổn định,.

3.2. Xây dựng định mức vốn chậm thanh toán: Căn cứ qui chế tiêu thụ sản phẩm của Công ty và tình hình thực tế, Công ty đã xây dựng định mức vốn chậm thanh toán trên cơ sở doanh thu tiêu thụ và được qui định trong quyết định giá bán & cơ chế bán hàng trong năm,.

3.3. Định hướng trong việc ký hợp đồng mua, bán: Công ty luôn thực hiện theo qui chế tiêu thụ sản phẩm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và qui định bán hàng hàng năm,.

3.4. Xây dựng chi tiết kế hoạch thị trường & đấu thầu cạnh tranh các hợp đồng quảng cáo: Kế hoạch thị trường hàng năm luôn được Công ty xây dựng chi tiết, có dự toán từng nội dung, chi phí cho từng hạng mục công việc trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt, Công ty sẽ triển khai thực hiện trên cơ sở kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt & theo qui chế mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng quản trị ban hành.

D- Báo cáo số 44/BC-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị về giải quyết những vi phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư kiến nghị.

Theo ý kiến của Cổ đông lớn Công ty TNHH Hoàng Ngân về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông xử lý những sai phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư tố cáo của cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

Trong năm 2017 có một số đơn thư tố cáo của cổ đông gửi một số cơ quan nhà nước, báo chí, cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về sai phạm của Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành Công ty; Hội đồng quản trị đã thành lập Tổ công tác của Hội đồng quản trị để

giải quyết (theo Quyết định số 108/HĐQT ngày 15/11/2017), Tổ công tác đã có báo cáo Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, hiện Thanh tra Bộ Công thương đang làm việc tại Công ty để xác minh nội dung đơn thư tố cáo (theo Quyết định số 717/QĐ-BCT ngày 06/03/2018 của Bộ Công thương). Khi có kết luận thanh tra, Hội đồng quản trị sẽ giải quyết.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

E- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc bố trí người nhà làm việc tại Công ty và hợp đồng thuê lại đất tại khu B - khu Công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa:

Tổng Giám đốc xin báo cáo về một số nội dung theo yêu cầu của cổ đông Công ty TNHH Hoàng Ngân như sau:

1. Về nội dung: Bố trí người nhà hai bên Nội, ngoại vào các vị trí trọng yếu tại Công ty:

Các vị trí trọng yếu trong Công ty hiện không có ai là người nhà hai bên Nội Ngoại của Tổng Giám đốc:

Cô Nguyễn Hồng Hải tốt nghiệp Học viện Tài Chính hệ chính quy, chuyên ngành kế toán, là nhân viên phòng Kế toán. Năm 2015, do có đủ điều kiện năng lực, trình độ, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu làm TV Ban kiểm soát và năm 2016 làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty;

Cô Lê Thị Phương Hoa và anh Tô Kim Lân (chồng cô Hoa), 02 người tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân hệ chính quy, là nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế; Cô Vũ Ngọc Linh tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân- nhân viên Phòng Kinh tế.

Cả 04 người trên không có bất kỳ quan hệ họ hàng gì với hai bên Nội, Ngoại của Tổng Giám đốc.

Cô Phạm Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Luyện, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thùy Dung là cháu họ hàng xa bên Nội, bên Ngoại của Tổng Giám đốc (đều không thuộc diện người có liên quan), hiện là nhân viên phòng TCKT, phòng Kinh tế, phòng Kỹ thuật. Anh Tuyên là chồng chị Yến hiện là thủ kho phân NPK thuộc phân xưởng Sấy nghiền.

Cô Phạm Thị Hồng Vân, tốt nghiệp Học viện Tài chính hệ chính quy chuyên ngành Kế toán, căn cứ vào nhu cầu cán bộ cho các năm tiếp theo, nguồn nhân lực hiện có của phòng TCKT, để có kế hoạch bồi dưỡng và đề cá nhân có hướng phấn đấu, phòng TCKT đã đề nghị, Ban điều hành đã đưa vào diện quy hoạch Kế toán trưởng trình HĐQT hiện nay HĐQT chưa xem xét.

Tất cả những người trên đều được phòng TCHC tuyển dụng theo yêu cầu công việc, theo quy định của Công ty. Khi đưa về làm việc tại các đơn vị chịu sự phân công, quản lý của các trường phòng, quản đốc nơi họ công tác.

2. Về nội dung ký hợp đồng thuê đất tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn- Thanh Hóa để xây dựng nhà máy phân bón.

Thực hiện nghị quyết số 49/NQ-HĐQT ngày 7/11/2012 của HĐQT về việc thuê đất để xây dựng nhà máy mới, phục vụ công tác di dời tại khu B- khu công nghiệp Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa; HĐQT giao ban điều hành thực hiện các thủ tục, trình tự để thuê theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/11/2012, lãnh đạo Công ty gồm Tổng Giám đốc và 02 phó Tổng Giám đốc đã làm việc với Đại diện BQL khu Kinh tế Nghi Sơn, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 về việc thương thảo đơn giá thuê hạ tầng kỹ thuật và phí quản lý khu B- khu Công nghiệp Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/1/2013 BQL Khu Kinh tế Nghi Sơn cấp giấy chứng nhận đầu tư số 26221000137 cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Để chuẩn bị các thủ tục ký hợp đồng thuê đất, bộ phận chuyên quản về Đầu tư xây dựng căn cứ các quy định hiện hành, hồ sơ liên quan soạn dự thảo nội dung hợp đồng thuê đất; bản dự thảo nội dung Hợp đồng thuê đất được gửi cho các thành viên HĐQT và các cán bộ nghiệp vụ. Các thành viên HĐQT và các cán bộ chủ chốt của Công ty đã họp với đoàn cán bộ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 do ông Giám đốc Hà Danh Quế làm trưởng đoàn để thương thảo hợp đồng.

Các thành viên tham gia đã bàn kỹ và thống nhất từng nội dung dự thảo hợp đồng. 7/7 thành viên HĐQT nhất trí với Bản dự thảo Hợp đồng và ra nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 16/5/2013 với nội dung: “Thống nhất với nội dung dự thảo Hợp đồng thuê lại đất tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4; Ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoàn thiện câu từ và ký hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 theo nội dung dự thảo hợp đồng đã được HĐQT thống nhất”.

Căn cứ ủy quyền của HĐQT, chuyên quản về Đầu tư xây dựng đã hoàn thiện và trình Tổng Giám đốc ký hợp đồng số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 thuê lại đất tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 có sự chứng kiến của Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn. Sau khi Hợp đồng được ký đã giao cho chuyên quản về Đầu tư xây dựng, các phòng chức năng của Công ty tổ chức thực hiện.

Ngày 30/11/2013, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 đã bàn giao đất cho Công ty với sự tham gia của đại diện Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và UBND thị xã Bim Sơn.

Trong quá trình triển khai thực hiện các công việc dự án cho đến nay đều bình thường, Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của HUD4, Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn, của UBND thị xã Bim Sơn và tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa có quyết định số 3628/QĐ-UBND về việc cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 thuê đất tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn thị xã Bim Sơn tỉnh Thanh Hóa để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu B-Khu công nghiệp Bim Sơn giai đoạn 2.

Theo hợp đồng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 cam kết thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết theo quy định của Nhà nước để Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 8/1/2018, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 có công văn số 06/HUD4-BQLDA3 đề nghị Công ty ký phụ lục hợp đồng để Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 làm hồ sơ thủ tục đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty với 02 nội dung:

- Điều chỉnh diện tích khu đất cho thuê lại tại điều 1 của Hợp đồng số 05-HĐTĐ-HUD4 ký ngày 31/5/2013 cho phù hợp lại với diện tích đất giao thực tế theo trích lục bản đồ địa chính khu đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa lập (Diện tích cho thuê theo hợp đồng đã ký **233.898 m²**, diện tích cho thuê điều chỉnh lại **225.421,1 m²**).

- Đã có thông báo đơn giá tiền thuê đất thô theo thông báo số 6278/TB-CT ngày 20/12/2017 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa. Giá thuê đất thô là **4.000 đ/m²/năm**.

Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét.

F- Báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát về xem xét trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Ban kiểm soát:

Ngày 13/4/2018, Ban Kiểm soát Công ty CP Phân lân Nung chảy Văn Điển nhận được kiến nghị của cổ đông là Công ty TNHH Hoàng Ngân về bãi nhiệm tư cách Kiểm soát viên - Trưởng Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Hồng Hải.

Trưởng Ban Kiểm soát kính gửi ông Lâm Thái Dương một số ý kiến làm rõ nội dung kiến nghị của cổ đông Công ty TNHH Hoàng Ngân, cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển. Từ khi cổ phần hóa đến nay, các hoạt động của Công ty về cơ bản đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, các năm đều có lợi nhuận, cơ bản hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông hàng năm giao, bảo toàn và phát triển được phần vốn. Công ty đã được kiểm toán, thanh kiểm tra qua các năm (Thanh tra Chính phủ năm 2011, Kiểm toán nhà nước các năm 2011, 2014, 2016; Thanh tra, kiểm tra thuế các năm 2011, 2012, 2013, 2015, 2016). Các Đoàn Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra thuế không có kết luận hoặc kiến nghị về việc sai phạm trọng yếu của Công ty.

Đối với các nội dung kiến nghị của cổ đông Công ty TNHH Hoàng Ngân:

- Thời gian qua, Ban Kiểm soát có nhận được một số đơn kiến nghị của cổ đông liên quan đến công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty, BKS xét thấy đây là vấn đề phức tạp, có thời gian kéo dài (từ năm 2010 đến nay). Do đó, trên nguyên tắc thận trọng, Ban Kiểm soát đang phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành xác minh làm rõ. Hiện tại, Đoàn thanh tra của Bộ Công thương đang thực hiện quyết định thanh tra tại Công ty để xác minh làm rõ các nội dung vi phạm.

- Đối với các vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin: Ngày 11/9/2017, Công ty nhận được yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh yêu cầu giải trình và cung cấp thông tin về giao dịch với người liên quan. Công ty đã có các văn bản giải trình được UBCK Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh chấp thuận. Ngày 09/4/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước gửi công văn số 2125/UBCK-TT xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty, cụ thể:

+ Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định: Công ty đã không đưa nội dung về giao dịch với Công ty TNHH Vật tư xây dựng Anh Thái (người có liên quan của Tổng Giám đốc Công ty) thời gian từ ngày 01/9/2016 đến 31/12/2016 vào các báo cáo có liên quan, cụ thể: Không trình bày thuyết minh giao dịch với Công ty Anh Thái trong Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán (phát hành ngày 20/3/2017), BCTC bán niên năm 2017 được soát xét (phát hành ngày 02/8/2017); không trình bày thông tin giao dịch với Công ty Anh Thái trong Báo cáo tình hình quản trị năm 2016 (được CBTT ngày 23/1/2017)

Các nội dung trên đã được Công ty giải trình và công bố thông tin bổ sung ngày 26/9/2017 và ngày 20/11/2017 (kèm theo).

Trách nhiệm được xác định do sai sót của các đơn vị lập báo cáo, Công ty kiểm toán nội bộ và Ban Kiểm soát liên đới trách nhiệm do thiếu sót trong quá trình soát xét các báo cáo tài chính.

+ Chậm công bố thông tin về việc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017: Việc ký hợp đồng kiểm toán thuộc đối tượng công bố thông tin bắt buộc. Theo quy định của Công ty (Quy định về việc đăng tải thông tin trên website công ty - ban hành kèm Quyết định số 400/QĐ-PLVĐ ngày 6/10/2016 của Tổng Giám đốc công ty) sau khi ký hợp đồng, Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thông báo để cán bộ công bố thông tin nắm được và công bố thông tin trên trong vòng 24 giờ. Tuy nhiên, do sơ xuất, phòng Tài chính kế toán không thông báo cho cán bộ công bố thông tin.

Do đó, trách nhiệm chậm công bố thông tin thuộc về phòng Tài chính kế toán, cán bộ công bố thông tin là bà Nguyễn Hồng Hải liên đới trách nhiệm chưa bám sát nhiệm vụ công bố thông tin được giao.

- Đối với ý kiến Trưởng Ban Kiểm soát là cháu vợ của Tổng Giám đốc: Trưởng Ban Kiểm soát khẳng định mình không phải là cháu, họ hàng của Tổng Giám đốc cũng như vợ Tổng Giám đốc. Căn cứ khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán quy định về người có liên quan và các quy định pháp luật khác, Trưởng Ban Kiểm soát không phải là “người có liên quan” theo quy định.

III- THẢO LUẬN

Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội. Một số cổ đông đề nghị Tổng giám đốc làm rõ thêm về một số nội dung sau:

Ông Chu Văn Thuộc- Phó Tổng giám đốc giải trình một số ý kiến liên quan đến báo cáo của Cổ đông lớn - Công ty TNHH Hoàng Ngân.

Đại diện Công ty TNHH Hoàng Ngân có ý kiến:

- Hợp đồng thuê lại đất số: 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật Đất đai 2003 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2006. Theo quy định Bộ luật Dân sự Hợp đồng thuê đất này không có hiệu lực pháp luật.

- Theo quy định Bộ luật Dân sự thì Phụ lục Hợp đồng có hiệu lực như Hợp đồng. Do vậy, Hợp đồng thuê lại đất số: 05/HĐTĐ-HUD4 không có hiệu lực pháp luật. Do vậy, không đồng ý về việc ký Phụ lục Hợp đồng như Tổng Giám đốc đã đề xuất. Về việc ký Phụ lục hợp đồng này, tôi hoàn toàn nhất trí với báo cáo của Ban quản lý Dự án.

- Về việc thực hiện Hợp đồng thuê lại đất số: 05/HĐTĐ-HUD4 trong khi HUD4 chưa được UBND tỉnh Thanh Hóa cho phép cho thuê và HUD4 chưa hề thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đến thời điểm này HUD4 vẫn chưa thực hiện). Cho đến ngày 26/09/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa mới ban hành Quyết định số 3628/QĐ-UBND về việc cho Công ty HUD4 thuê đất tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu B. Tất cả điều này cho thấy tại thời điểm ký Hợp đồng thuê đất số: 05/HĐTĐ-HUD4, toàn bộ mặt bằng giao cho công ty là mặt bằng trống, chưa hề có hạ tầng kỹ thuật. Nhưng ông Hoàng Văn Tại và bà Nguyễn Thị Hiền – Kế toán trưởng vẫn cố tình chuyển số tiền thuê hạ tầng kỹ thuật là: 66.500.514.560 đồng cho HUD4. Thực chất đây là việc chuyển tiền trống cho HUD4 gây thiệt hại cho Công ty số tiền hơn 80 tỷ đồng (kể cả tiền lãi phát sinh). Nghiêm trọng hơn việc chuyển tiền trống này đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền lên tới hơn 44 tỷ đồng ($66.500.514.560 \text{ đồng} \times 67\% = 44.555.344.755 \text{ đồng}$). Trách nhiệm này thuộc về Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Hậu quả của việc ký kết và thực hiện Hợp đồng thuê lại đất số: 05/HĐTĐ-HUD4: gây thiệt hại nghiêm trọng cho dự án xây dựng nhà máy mới tại Bim Sơn Thanh Hóa, như: làm thay đổi quy mô, thiết kế của dự án, vi phạm Luật đấu thầu gây thiệt hại trực tiếp đến các gói thầu đã và đang thực hiện. Ví dụ như gói Hợp đồng san lấp mặt bằng và thi công hồ đê, do không xác định được chi giới xây dựng đã dẫn đến hậu quả Nhà thầu thi công đã tiến hành san lấp vào diện tích không thuộc mặt bằng dự án (8.477 m²), đến nay công ty đã thanh toán cho Nhà thầu bao nhiêu tiền san lấp rồi, Tổng giám đốc đã có phương án xử lý tiền san lấp này chưa. Hậu quả này do Tổng giám đốc chịu trách nhiệm. Về gói thầu: tường rào, cổng (28, 29) đề nghị phải đình chỉ kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả khi hợp đồng này đã được ký kết. Tất cả các hậu quả nói trên thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc.

Chu Văn Thuộc

- Trong suốt gần 5 năm qua, Tổng Giám đốc đã che giấu toàn bộ tính pháp lý khi ký Hợp đồng và những sai phạm đã xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng này và Tổng giám đốc không hề báo cáo sự việc trên với HĐQT, đại hội đồng cổ đông. Đến đại hội ngày hôm nay, Tổng giám đốc vẫn ca ngợi HUD4 đã giúp đỡ tạo điều kiện cho Công ty trong quá trình thực hiện hợp đồng mặc dù HUD4 đã vi phạm nghiêm trọng các cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Với tư cách là Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT, ông Hoàng Văn Tại đã có những vi phạm nghiêm trọng như đã nêu ở trên. Đề nghị bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Văn Tại. Riêng bà Nguyễn Hồng Hải là Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương ngang Kế toán trưởng nhưng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, đã để những sai phạm của Tổng Giám đốc xảy ra trong suốt 5 năm qua, căn cứ Khoản 2, Điều 169 Luật Doanh nghiệp đề nghị bãi nhiệm tư cách Kiểm soát viên công ty đối với bà Nguyễn Hồng Hải.

- Hành vi của Tổng giám đốc Hoàng Văn Tại có dấu hiệu của Tội cố ý làm trái quy định về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Điều 165 Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị đại hội đồng cổ đông, HĐQT, các cổ đông kể cả cổ đông Nhà nước – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cần phải có trách nhiệm tố giác những sai phạm trên của ông Hoàng Văn Tại và chuyển hồ sơ tài liệu tới Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

IV- KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1- Về hợp đồng thuê đất tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn- Thanh Hóa để xây dựng nhà máy phân bón: Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) để thông qua nội dung: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tiếp thu ý kiến của cổ đông tổ chức kiểm tra, rà soát hợp đồng thuê lại đất tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 để đảm bảo việc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua kết luận nêu trên với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 25.326.518 cổ phần, chiếm 76,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 7.971.854 cổ phần, chiếm 23,94 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức được Đại hội thông qua, Đại hội thông qua nội dung trên.

2- Về Kế hoạch đầu tư thị trường (lần 2): Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) để thông qua nội dung: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tiếp thu ý kiến của cổ đông tại Đại hội để xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 2) đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Đại hội biểu quyết thông qua kết luận nêu trên với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức được Đại hội thông qua; Đại hội thông qua nội dung nêu trên.

3- Đối với các nội dung liên quan khác, Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 20 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.257 cổ phần.

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Bãi nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị và ra Nghị quyết yêu cầu Hội đồng quản trị cách chức Tổng giám đốc đối với ông Hoàng Văn Tại; yêu cầu Hội đồng quản trị có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra để điều tra làm rõ hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với ông Hoàng Văn Tại.	7.971.854	23,95	29.533	0,09	25.289.499	75,97
2	Bãi nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát và tư cách Kiểm soát viên đối với bà Nguyễn Hồng Hải.	7.971.854	23,95	29.533	0,09	25.289.499	75,97

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội thông qua, Đại hội không thông qua 2 nội dung trên.

PHẦN III – MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- Thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị:

1- Ông Lâm Thái Dương - Thành viên Hội đồng quản trị đọc đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2- Ông Hoàng Văn Tại - Thành viên Hội đồng quản trị đọc đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

II- Đại hội biểu quyết miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị bằng thẻ biểu quyết:

1- Biểu quyết miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lâm Thái Dương: Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội thông qua; Đại hội nhất trí miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lâm Thái Dương.

2- Biểu quyết miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Văn Tại: Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 20 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 25.326.518 cổ phần, chiếm 76,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 7.971.854 cổ phần, chiếm 23,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội thông qua; Đại hội nhất trí miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Văn Tại.

PHẦN IV – BẦU MỚI THAY THẾ 02 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015- 2020

I- Thông qua Quy chế bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

Chủ tọa phổ biến Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần

- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Quy chế bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị (được đính kèm Biên bản họp).

II- Đề cử, ứng cử để bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

1- Chủ tọa Đại hội đã điều hành Đại hội đề cử, ứng cử để bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tọa Đại hội công bố danh sách ứng cử viên để bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị, gồm có:

- Ông Khúc Ngọc Giảng
- Bà Nguyễn Thị Mai

2- Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên để bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 21 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.298.372 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.298.372 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên để mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

III- Kết quả bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020:

Chủ tọa Đại hội hướng dẫn cổ đông cách ghi phiếu bầu cử.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Khúc Ngọc Giảng	36.864.017	110,75
2	Bà Nguyễn Thị Mai	29.706.727	89,25

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được Đại hội nhất trí thông qua, các Ông (Bà) có tên trong danh sách nêu trên đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

PHẦN V:
THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG; BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I- Ông Trịnh Việt Cường - Tổ trưởng Tổ Thư ký Đại hội trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 19 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.275.431 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.275.431 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2018.

II- Ông Trịnh Việt Cường - Tổ trưởng Tổ Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 19 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 33.275.431 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 33.275.431 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2018.

III- Chủ tọa Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

 

Cuộc họp Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kết thúc vào 14 giờ 30' ngày 26 tháng 4 năm 2018.

Biên bản này gồm 52..... trang, được lập thành 03 (ba bản).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



- Trịnh Việt Cường *Cicq*

- Nguyễn Thị Vân Khanh *uuu*

- Bà Hoàng Thị Phương *Pho*

Lâm Thái Dương

Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Phòng TCKT

BÁO CÁO THU NHẬP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TỪ NĂM 2010 -2017

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc được chi trả theo đúng Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2010 của Hội đồng quản trị

Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2011 của Hội đồng quản trị

Quyết định số 130/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành "Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Cty CP phân lân nung chảy Văn Điển" thay thế cho 2 Quyết định trên.

Số TT	Năm	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
	Năm 2010	354.093.853	16.645.000	13.345.000		42.000.000	426.083.853	39.933.071	4.763.500	11.208.320	15.971.820	381.387.282
	Năm 2011	437.457.400		49.000.000		42.000.000	528.457.400	74.937.900	5.395.904	12.695.680	18.091.584	448.123.596
	Năm 2012	478.299.200		50.000.000		42.000.000	570.299.200	90.944.056	7.392.976	16.342.368	23.735.344	471.962.168
	Năm 2013	566.069.200	99.700.000	75.000.000	127.240.000	42.000.000	910.009.200	138.608.645	8.740.385	19.320.840	28.061.225	762.660.171
	Năm 2014	738.149.900		80.000.000	266.116.885	42.000.000	1.126.266.785	190.587.109	10.099.536	21.160.920	31.260.456	925.580.140
	Năm 2015	541.516.600	98.618.000	78.000.000	234.322.991	55.500.000	1.007.957.591	153.781.279	10.099.536	21.160.920	31.260.456	844.076.776
	Năm 2016	648.283.500		55.000.000	229.936.475	60.000.000	993.219.975	331.805.763	24.192.000	50.688.000	74.880.000	637.222.212
	Năm 2017	649.341.500	67.300.000	27.000.000	130.817.873	60.000.000	934.459.373	170.870.185	24.192.000	50.016.000	74.208.000	739.397.188

Ngày 12 tháng 01 năm 2018

Phòng tài chính kế toán

Nguyễn Thị Hiền

Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Phòng TCKT

BÁO CÁO THU NHẬP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỪ NĂM 2010 -2017

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc được chi trả theo đúng Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.
Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2010 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2011 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 130/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành "Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Cty CP phân lân nung chảy Văn Điển" thay thế cho 2 Quyết định trên.

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
Năm 2010												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	354.093.853	16.645.000	13.345.000		42.000.000	426.083.853	39.933.071	4.763.500	11.208.320	15.971.820	381.387.282
2	Đặng Quang Nguyên - PTGD	215.899.800	17.045.000	13.664.000			246.608.800	18.134.520	4.135.000		4.135.000	224.339.280
3	Phạm Quang Trung - PTGD	172.718.200	12.540.000	10.053.000			195.311.200	6.529.720	3.451.000	8.120.480	11.571.480	185.330.480
4	Chu Văn Thước - PTGD	246.419.900	17.090.000	13.702.000		18.000.000	295.211.900	13.991.000	4.526.500	10.651.280	15.177.780	276.694.400
5	Bùi Thanh Giang - PTGD	155.327.700	16.735.000	13.418.000		18.000.000	203.480.700	7.296.720	1.855.500	6.793.280	8.648.780	194.328.480
Năm 2011												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	437.457.400		49.000.000		42.000.000	528.457.400	74.937.900	5.395.904	12.695.680	18.091.584	448.123.596
2	Đặng Quang Nguyên - PTGD			15.000.000			15.000.000				0	15.000.000
3	Phạm Quang Trung - PTGD	293.279.000		15.900.000			309.179.000	23.783.884	4.859.578	11.433.760	16.293.338	280.535.538
4	Chu Văn Thước - PTGD	314.033.900		32.500.000		42.000.000	388.533.900	35.761.272	5.127.542	12.064.720	17.192.262	347.645.086
5	Bùi Thanh Giang - PTGD	292.222.700		32.500.000		42.000.000	366.722.700	36.572.624	4.859.578	11.433.760	16.293.338	325.290.498
Năm 2012												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	478.299.200		50.000.000		42.000.000	570.299.200	90.944.056	7.392.976	16.342.368	23.735.344	471.962.168
3	Phạm Quang Trung - PTGD	343.851.900		23.500.000		28.000.000	395.351.900	40.632.754	6.658.132	14.717.976	21.376.108	348.061.014

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
4	Chu Văn Thước - PTGD	334.281.900		33.000.000		42.000.000	409.281.900	43.345.268	7.025.560	15.530.172	22.555.732	358.911.072
5	Bùi Thanh Giang - PTGD	306.744.900		33.000.000		42.000.000	381.744.900	37.911.354	6.658.132	14.717.976	21.376.108	337.175.414
Năm 2013												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	566.069.200	99.700.000	75.000.000	127.240.000	42.000.000	910.009.200	138.608.645	8.740.385	19.320.840	28.061.225	762.660.171
3	Phạm Quang Trung - PTGD	398.317.600	54.900.000	50.000.000		42.000.000	545.217.600	60.329.670	7.498.920	16.576.560	24.075.480	477.389.010
4	Chu Văn Thước - PTGD	394.207.600	84.600.000	50.000.000		42.000.000	570.807.600	66.623.714	7.912.746	17.491.320	25.404.066	496.271.140
5	Bùi Thanh Giang - PTGD	356.519.000	31.100.000	50.000.000		42.000.000	479.619.000	46.461.251	7.912.745	17.491.320	25.404.065	425.245.004
Năm 2014												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	738.149.900		80.000.000	266.116.885	42.000.000	1.126.266.785	190.587.109	10.099.536	21.160.920	31.260.456	925.580.140
3	Phạm Quang Trung - PTGD	497.535.500		55.000.000	23.450.000	42.000.000	617.985.500	64.730.120	8.665.020	18.155.280	26.820.300	544.590.360
4	Chu Văn Thước - PTGD	484.280.200		55.000.000	10.000.000	42.000.000	591.280.200	68.734.251	9.143.196	19.157.160	28.300.356	513.402.753
5	Bùi Thanh Giang - PTGD	467.411.000		55.000.000	7.000.000	42.000.000	571.411.000	53.773.561	9.143.196	19.157.160	28.300.356	508.494.243
Năm 2015												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	541.516.600	98.618.000	78.000.000	234.322.991	55.500.000	1.007.957.591	153.781.279	10.099.536	21.160.920	31.260.456	844.076.776
3	Phạm Quang Trung - PTGD	371.191.300	61.288.000	53.000.000	18.000.000	3.500.000	506.979.300	40.752.408	8.864.260	18.572.730	27.436.990	457.362.632
4	Chu Văn Thước - PTGD	348.793.100	59.591.000	53.000.000		3.500.000	464.884.100	40.918.000	9.143.196	19.157.160	28.300.356	414.822.904
5	Bùi Thanh Giang - PTGD			53.000.000		3.500.000	56.500.000				0	56.500.000
Năm 2016												
1	Hoàng Văn Tại - TGD	648.283.500		55.000.000	229.936.475	60.000.000	993.219.975	331.805.763	24.192.000	50.688.000	74.880.000	637.222.212
3	Phạm Quang Trung - PTGD	468.471.900		28.000.000	96.000.000		592.471.900	55.386.780	21.168.000	44.352.000	65.520.000	515.917.120

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
4	Chu Văn Thước - PTGD	428.559.100		28.000.000	15.500.000		472.059.100	39.944.220	21.168.000	44.352.000	65.520.000	410.946.880
	Năm 2017											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	649.341.500	67.300.000	27.000.000	130.817.873	60.000.000	934.459.373	170.870.185	24.192.000	50.016.000	74.208.000	739.397.188
3	Phạm Quang Trung - PTGD	453.619.800	47.600.000	13.000.000	23.000.000		537.219.800	44.790.360	21.168.000	43.764.000	64.932.000	471.261.440
4	Chu Văn Thước - PTGD	457.438.800	47.100.000	13.000.000			517.538.800	49.354.160	21.168.000	43.764.000	64.932.000	447.016.640
5	Văn Hồng Sơn - PTGD	435.593.700	41.900.000	50.641.422	12.000.000		540.135.122	47.672.624	19.656.000	40.638.000	60.294.000	472.806.498

Ghi Chú:

- Ông Đặng Quang Nguyên Nghi Hưu từ
- Ông Phạm Quang Trung Bổ nhiệm Phó TGĐ từ T12/2010
- Bà Bùi Thanh Giang chuyển công tác từ năm 2015

Ngày 12 tháng 01 năm 2018

Phòng tài chính kế toán



Nguyễn Thị Hiền